

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Q  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2020/HSST

Ngày 22/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bàn Văn Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lò Thị Thảo - Cán bộ
2. Ông Điều Chính Thuyên - Cán bộ

*Thư ký phiên tòa:* Tòng Văn Cách - Thư ký Toà án huyện Q, tỉnh Sơn La.

*Đại diện VKSND huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Bả Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST - HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Quàng Văn Đ**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/3/2002; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Đ, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Thái; Con ông: Quàng Văn P (đã chết) và bà Lò Thị T; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: có 01 tiền án: - Ngày 21/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/6/2020 Công an huyện Q, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Quàng Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,19gam Herroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột, cục nghi là Heroine.

Ngày 08/6/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La bóc mở niêm phong, xác định khối lượng chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Quàng Văn Đ có tổng khối lượng là: 0,19 gam, trích toàn bộ 0,19 gam làm mẫu giám định ký hiệu A1.

- Tại bản kết luận giám định số: 936 ngày 11/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận **“Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam”**: Hoàn lại 0,15 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/6/2020 Quàng Văn Đ đi bộ đến bản P, xã Mchơi, khi đến khu vực nghĩa trang liệt sỹ huyện Q, Đ gặp một người đàn ông không quen biết đang sử dụng ma túy ở ven đường nên Đ hỏi mua được một gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh với giá 100.000đ. Sau khi mua được ma túy Đ cầm gói ma túy vào bụi cây ven đường lấy ra một ít sử dụng, số ma túy còn lại Đức gói lại cho vào túi quần đang mặc rồi đi vào bản P, xã M thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT - KSĐT ngày 26/8/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố Quàng Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Quàng Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quàng Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn Đ từ 18 (Mười tám) đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù.

Không phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tiêu hủy: - 01 phong bì thư của Công an huyện Q, còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- 01 phong bì thư của Công an huyện Q, còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 que thử ma túy của Quàng Văn Đ.

01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 vỏ phong bì đã bóc mở niêm phong và 0,15gam Heroine ký hiệu A1 còn lại sau giám định.

Bị cáo Quàng Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Kết luận giám định **“Khối lượng chất ma túy, loại Heroine thu giữ là 0,19gam”**. Tổng trọng lượng chất ma túy là 0,19 gam. Bị cáo khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 05/6/2020 Công an huyện Q, tỉnh Sơn La bắt quả tang Quàng Văn Đ, sinh năm 2002 nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Bản Đ, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua chất ma túy là Heroine để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù. Do vậy; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn

đề, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung tại địa phương.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Quàng Văn Đ có 01 tiền án:

- Ngày 21/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự thì tiền án trên chưa được xóa án tích; Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học, để rèn luyện bản thân, trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, Ngày 05/6/2020 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,19 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Như vậy; Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm (do cố ý) theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề trồng trọt, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Đ khai là mua với 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực nghĩa trang của xã M vào ngày 05/6/2020 nhưng bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q không có cơ sở điều tra xác minh. Do đó buộc bị cáo Quàng Văn Đ phải chịu trách nhiệm toàn bộ 0,19 gam Heroine thu giữ nêu trên.

[9] Vật chứng vụ án: Tiêu hủy: - 01 phong bì thư của Công an huyện Q, còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- 01 phong bì thư của Công an huyện Q, còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 que thử ma túy của Quàng Văn Đ.

- 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 vỏ phong bì đã bóc mở niêm phong và 0,15gam Herine ký hiệu A1 hoàn lại sau giám định, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Quàng Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

**QUYẾT ĐỊNH**

1/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn Đ 22 (Hai mươi hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2020.

Không phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: - 01 phong bì thư của Công an huyện Q, còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- 01 phong bì thư của Công an huyện Q, còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 que thử ma túy của Quàng Văn Đ.

- 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 vỏ phong bì đã bóc mở niêm phong và 0,15gam Herine ký hiệu A1 hoàn lại sau giám định.

*(Theo biên bản bàn giao vật chứng số 34/2020 ngày 26/8/2020 giữa Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La).*

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 BLTTHS và Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc bị cáo Quàng Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã M
- Bị cáo
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bàn Văn Hoàng**

